

1, đời sống của người dân ngày càng giảm sút, đó là những chấn thương sai, cần phải sửa chữa ngay.

3. Vai trò của các tổ chức an sinh xã hội: Các tổ chức an sinh xã hội có vai trò quan trọng trong việc làm giảm đói nghèo cho người dân, đặc biệt có vai trò tích cực trong việc cứu đói, cứu trợ trong những vùng bị thiên tai, chiến tranh. Trong các nước theo kinh tế thị trường, các tổ chức phi chính phủ (NGO) thường hoạt động xuất sắc trong việc giúp người nghèo có thể kiếm được tiền bằng cách hướng dẫn họ và giúp đỡ vốn cho họ (cho vay hoặc vay với lãi suất thấp).

4. Vai trò của các xí nghiệp: Các xí nghiệp có vai trò tích cực trong việc giải quyết làm và thu nhập cho người lao động mà không thiệt hại đến quyền lợi của xí nghiệp, thể hiện trên một số mặt sau:

- Lựa chọn công nghệ sản xuất: Một xí nghiệp phải lựa chọn công nghệ sản xuất, một bên là công nghệ sử dụng nhiều vốn và một bên là công nghệ sử dụng nhiều lao động. Chúng ngang bằng nhau về mặt chi phí và lợi nhuận, thì xí nghiệp sẽ chọn công nghệ nhiều lao động.

- Vị trí xây dựng xí nghiệp: Thông thường là việc xây dựng xí nghiệp ở vùng nghèo rẻ hơn ở vùng phát triển. Giá đất, giá lao động, giá nguyên liệu rẻ hơn có thể bù lại chi phí cao trong xây dựng cơ sở vật chất và vận tải.

- Tổ chức sản xuất: Các xí nghiệp, tùy theo đặc điểm ngành nghề, có thể tổ chức mạng lưới vệ sinh, chăm sóc thu hút nhiều lao động gia công, chế biến sản phẩm cho xí nghiệp mình. Việc này trước mắt xí nghiệp sẽ phải thêm một khoản chi phí về dạy nghề, cung cấp công cụ lao động nhưng về lâu dài, trong nhiều trường hợp, có lợi cho xí nghiệp hơn sản xuất tập trung tại xí nghiệp, nhất là những xí nghiệp sản xuất hàng hóa có tính chất thời vụ.

- Bán hàng: Nhiều xí nghiệp tổ chức bán hàng tận các khu lao động với giá rẻ hơn một chút so với giá bán bình thường. Việc làm này có lợi cho người lao động nhưng cũng có lợi cho xí nghiệp vì nhờ vậy xí nghiệp bán được nhiều hàng hơn; tương tự, việc bán hàng theo phương thức trả góp cũng có lợi cho đôi bên ♣

Nguồn tài liệu

- Thông tin khoa học lao động và xã hội, 1.93.
- Human Development Report 1990, UNDP, New York.
- Đầu tư vào người nghèo, Asian Business, 4.1992.

THẾ NÀO LÀ SỰ TÁI PHÂN LỢI TỨC?

TRẦN HẠO NHIÊN

Trong mọi mức độ can thiệp khác nhau vào nền kinh tế, vai trò của nhà nước luôn luôn tỏ ra quan trọng không chỉ ở việc vạch ra đường lối, chính sách chung để phát triển mà còn ở vai trò trung gian điều phối lợi tức của người dân, làm thế nào để có một người dân dù ít có cơ may làm giàu hoặc gặp nhiều rủi ro bất hạnh cũng có thể sống được ở mức độ khả chấp.

Trong các thời kỳ phong kiến, nhiều nhà trí thức như Quản Trọng, Mạnh Tử, Vương An Thạch cũng từng nghĩ tới vai trò của nhà nước về việc điều chỉnh tài sản của người dân, "phải làm sao cho dân ngưỡng lên đủ thờ (nuôi nấng) cha mẹ, cúi xuống đủ nuôi vợ con; trúng mùa thì no đủ suốt đời, mất mùa thì tránh được cảnh chết đói" ... (Mạnh tử: Lương Huệ Vương thượng).

Ngày nay, trong mọi nền kinh tế có tính chất thị trường, lợi tức của người dân được quyết định căn bản do cung cầu hàng hóa và dịch vụ trên thị trường, nên không khỏi có tình trạng chênh lệch về mức thu nhập giữa các tầng lớp, thậm chí còn có một số người kém may mắn khác thì cuộc sống thường xuyên lâm vào cảnh khốn khó.

Để giải quyết một cách tương đối tình trạng bất bình đẳng trong chừng mực không để cho người quá nghèo hoặc gặp quá nhiều rủi ro phải chịu chết đói, thất nghiệp, các nhà nước thời nay đã phải nhúng tay vào việc thay đổi sự phân phối lợi tức, bằng cách thu thuế của một số người này và chuyển nó sang cho một số người khác; nói cách khác, là lấy một cách tương đối nhiều hơn từ người giàu rồi đem tặng lại một cách tương đối nhiều hơn cho người nghèo. Cách thay đổi phân phối lợi tức này được gọi là sự tái phân phối lợi tức (transfer payment) hoặc dịch theo đúng nghĩa đen của thành ngữ transfer payment là "sự chi trả có tính chất di chuyển".

Nhà nước thực hiện sự tái phân phối lợi tức bằng nhiều cách:

- Thông qua các chương trình công cộng như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cơ sở hạ tầng, nhà ở... Đây chính là sự can thiệp của nhà nước vào những nơi mà thị trường không có hiệu quả, để cải thiện đời sống của dân chúng.

- Bù lỗ cho các ngành nghề cần được khuyến khích đầu tư vì lợi ích chung của nền kinh tế, chẳng hạn như trợ giá nông sản, bán tư liệu sản xuất cho nông dân với giá rẻ.

- Thông qua các chương trình an sinh xã hội như trợ cấp cho người già, tàn tật, trẻ em suy dinh dưỡng, trợ cấp thất nghiệp, y tế...

Các công ty tư nhân hoặc cá nhân cũng có thể tham gia tự nguyện vào việc tái phân phối lợi tức, bằng cách chia xẻ một phần thu nhập của mình cho các trường đại học, bệnh viện hay các tổ chức bất vụ lợi khác. Tại Hoa Kỳ, các công ty lớn thường trích ra số lợi tức hàng năm đến 60 tỉ đô-la để tài trợ cho các chương trình văn hóa, xã hội, nghiên cứu khoa học và lợi ích công cộng. Những hoạt động này được khuyến khích bằng cách cho miễn thuế, đã góp phần to lớn vào việc phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời cũng làm giảm bớt gánh nặng cho nhà nước.

Tái phân phối lợi tức có thể được xem là phương thức cơ bản nhằm điều hòa một cách tương đối lợi tức của các thành phần khác nhau, dựa trên cơ sở tính thuế của những người có lợi tức cao để chuyển giao một phần cho những người có lợi tức thấp hơn. Tính tích cực của phương thức này thể hiện ở chỗ việc đóng thuế được đồng hóa thành nghĩa vụ công dân mà mọi người đều phải tôn trọng; nhà nước không cần phải thi hành những biện pháp cưỡng ép (như tịch thu, quốc hữu hóa...) có khả năng làm nảy sinh những bất bình mới ở một thành phần nào đó trong xã hội.

Tham khảo

- Leonard Silk, *Thường thức kinh tế học*, Cmie Group và Trung tâm dịch vụ đầu tư-Ứng dụng khoa học kinh tế, 1991.
- Thi Kiến Sinh, *Kinh tế học nguyên lý*, Đài Bắc, 1989.
- Patrick Doan "Kinh tế thị trường và một số đặc điểm của nền kinh tế Hoa Kỳ". Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, số 27, tháng 1.93.

VẤN ĐỀ THUÊ Mướn LAO ĐỘNG Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY

PTS HOÀNG THỊ CHÍNH

Cùng với đà đi lên của nền kinh tế đất nước, nông nghiệp trong những năm gần đây đã có bước chuyển biến mạnh mẽ. Bộ mặt nông thôn khởi sắc, nhiều hiện tượng mới nảy sinh, trong đó thuê mướn lao động đang là vấn đề được nhiều người quan tâm.

NGƯỜI LÀM THUÊ VÀ ÔNG CHỦ - HỌ LÀ AI?

Sau khi thực hiện khoán 10, ở nông thôn có sự phân hóa giàu nghèo khá rõ. Một số hộ có năng lực và kinh nghiệm sản xuất, biết tính toán làm ăn, với cơ chế "thoảng" mà Nhà nước ban hành, họ "phất" lên nhanh chóng. Số này chiếm 20-25% số hộ và là lực lượng sản xuất quan trọng ở nông thôn hiện nay. Họ ngày càng có xu hướng mở rộng sản xuất cả về nông nghiệp lẫn công nghiệp và dịch vụ, có nhu cầu về vốn, kỹ thuật và lao động. Theo số liệu điều tra của Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm năm 1992 có 10,1% số hộ này thuê lao động thường xuyên và 4-5% thuê lao động thời vụ. Trong khi đó, ở thái cực khác, một bộ phận nông dân (chiếm 15-20% số hộ), do không có năng lực sản xuất, thiếu kinh nghiệm lại không có đầu óc làm ăn, họ bị lâm vào tình trạng thua lỗ và nghèo đói, trong đó 5-7% là nghèo đói gay gắt.

Tuy nhiên, bên cạnh số lao động nghèo là cơ bản, lực lượng làm thuê còn bao gồm cả những nông dân hạng "trung". Họ cho rằng đi làm thuê để có thu nhập cao hơn là tự đứng ra tính toán làm ăn, lại ít bị rủi ro. Do đó, không lạ gì ở một số vùng thuộc ĐBSCL, người nông dân sẵn sàng nhượng bán hoặc cho thuê phần ruộng của mình để đi làm thuê. Một số khác tranh thủ lúc nông nhàn đi làm thuê để tận dụng hết sức lao động trong gia đình và tăng thu nhập.

Ngoài ra, thuộc lực lượng lao động làm thuê ở nông thôn hiện nay còn phải kể đến những cán bộ hưu trí còn sức khỏe, cán bộ công nhân viên chức bị thôi việc và các em bé tuổi 14-15 không được cấp sách tới trường.

Thành phần các "ông chủ" ngày nay cũng rất đa dạng phong phú. Họ thường là những người trẻ hoặc trung niên, có đầu óc tính toán, rất nhanh nhạy với thị trường. Xuất thân của họ có thể từ nông dân, công nhân, cán bộ



về hưu, mất sức hay giảm biên chế, bộ đội xuất ngũ, sinh viên tốt nghiệp ra trường hoặc công nhân hết hạn hợp tác lao động ở nước ngoài về nông thôn bỏ vốn làm ăn. Cá biệt, có người trong số họ trước đây đã từng là người làm thuê nhưng do có đầu óc làm ăn, lại biết tổ chức nên họ đã trở thành "ông chủ". Khác với nông thôn trước đây, mối quan hệ giữa ông chủ và người làm thuê khá bình đẳng. Người ta không thấy có sự hắt hủi và bạc đãi người làm. Trong cơ chế thị trường này, các ông chủ tỏ ra rất khé vì nếu không, có thể họ bị mất "mối", người làm thuê sẵn sàng đến với người khác một khi họ cảm thấy thoải mái hơn.

CÓ NHỮNG HÌNH THỨC THUÊ Mướn NÀO?

Do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, ở nông thôn có thể thấy ba loại hình thuê mướn chủ yếu sau đây.

- Lao động có trình độ chuyên môn cao hoặc có nhiều kinh nghiệm trong một nghề nào đó. Những người này ở nông thôn quen được gọi là các "thợ": thợ làm đất, thợ cấy, thợ mộc, thợ hồ... Họ thường là những người từ địa phương khác tới, hết đợt lại trở về với gia đình. Người thuê lao động trong những trường hợp này thường là chủ các công trình hay chủ hộ có quy mô sản xuất lớn. Cường độ lao động của người làm thuê ở đây khá cao và đòi hỏi trình độ kỹ thuật nhất định nên

mức thù lao của họ cũng cao hơn ở hình thức khác (phổ biến là 20-25.000 đ/ngày tùy theo từng vụ).

- Lao động có trình độ chuyên môn nhất định hoặc không có trình độ chuyên môn nhưng là bà con thân thích của chủ hộ. Công việc làm theo hình thức này có thể giản đơn phức tạp phụ thuộc vào khả năng chuyên môn của họ. Vì là người của nhau nên vấn đề giải quyết các quan hệ trong công việc giữa chủ thợ khá đơn giản. Mức thù lao thường cao và thỏa đáng nên kích thích được người lao động. Đây cũng là một đặc thù trong việc thuê mướn lao động ở nông thôn.

- Lao động có trình độ chuyên môn thấp. Thông thường lực lượng này có, để kiếm ngay tại địa phương sẵn sàng thực hiện các công việc giản như bốc, dỡ hàng, chuyên chở, v.v. Đa số người thuê dạng nhân công này là các chủ hộ kinh doanh dịch vụ buôn bán ở nông thôn. Hình thức thuê lao động chủ yếu là công nhật, mức lương thấp hơn so với hai loại lao động đã nêu. Phổ biến là 5000-7000đ/ngày tùy công việc và từng vùng khác nhau.

Chợ "lao động" là gì?

Khi sức lao động đã thực sự thành hàng hóa ắt có một thị trường để điều hòa mối cung cầu về sức lao động. Đây là một nét mới ở nông thôn đặc biệt phổ biến ở các tỉnh phía Đông mà đôi chỗ người ta còn gọi là chợ "lao động".

Cũng như bao chợ ở nông thôn khác, chợ lao động là chỗ để người mua người bán gặp nhau. Món hàng đặc biệt ở đây là sức lao động của người bán. Giá của hàng hóa này chính là tiền công mà anh ta được hưởng. Do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và mức độ đông, thưa của chợ cũng phần nào mang tính thời vụ. Ở những ngành nghề phát triển thì chợ thường xuyên hơn. Vì phải đảm bảo sức lao động trong ngày nên đặc điểm của chợ "lao động" họp từ rất sớm và giải tán cũng rất mau. Vì đội quân tham gia vào chợ khá đông đảo nên "hàng" ở đây là lẽ đương nhiên. Con số này ở nhiều chợ là 15-20% và có khi còn cao hơn nữa trong mỗi phiên họp.

CÁI ĐƯỢC VÀ CÁI CHƯA ĐƯỢC

Các hình thức thuê mướn hiện nay